

Số: 184 /BC-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2024

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. UBND huyện Cẩm Mỹ báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong quý, UBND huyện ban hành văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gồm:

+ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 07/5/2024 về thực hiện quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

+ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 08/5/2024 về kiểm tra thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện năm 2024.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Xác định nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó có pháp luật về PCTN là một khâu quan trọng để thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Trong những năm qua, UBND huyện luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp

luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (trong đó, có pháp luật về PCTN) trên phạm vi toàn huyện. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đã mang lại hiệu quả trong nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: không

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

UBND huyện ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện trên cơ sở hợp nhất 14 Ban Chỉ đạo trong đó có Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, tội phạm và tệ nạn xã hội huyện; qua đó, phân công trách nhiệm từng thành viên thường xuyên theo dõi, tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn thực hiện các mặt công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội phạm tham nhũng nói riêng.

UBND huyện giao cho Công an huyện, Thanh tra huyện phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tổ chức kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương; đồng thời tham mưu cho UBND huyện về công tác báo cáo định kỳ.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Triển khai, tuyên truyền sâu rộng trong CBCC nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí UBND huyện thường xuyên quán triệt các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng đến tất cả Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức trên địa bàn huyện thông qua các văn bản, các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ...

Họp giao ban định kỳ trong đó tổ chức triển khai các văn bản QPPL, văn bản mới của cấp trên ban hành đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn biết để tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể CBCC trong cơ quan.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- UBND huyện tổ chức họp giao ban hàng tháng với các Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn để trao đổi công việc, kịp thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công việc của kỳ tiếp theo và nhắc nhở CBCC thường xuyên nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, không để tình trạng tham nhũng có cơ hội xảy ra trong CBCC.

- Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị hàng tháng, hàng quý; công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, quy hoạch, đào tạo được thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

- Công tác tổ chức cán bộ: Trong kỳ, UBND huyện thực hiện tiếp nhận, điều động 03 trường hợp; kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với 03 trường hợp như sau:

* *Điều động*: 01 trường hợp: ông Hoàng Kim Thiện chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Đông, nhiệm kỳ 2020-2025 theo Quyết định số 3037-QĐ/HU ngày 20/3/2024 của Huyện ủy Cẩm Mỹ.

* *Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại*: 03 trường hợp

+ Bổ nhiệm lại đối với bà Đinh Thị Nhuận - Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Xuân Mỹ theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 21/2/2024 của UBND huyện.

+ Bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tuổi Ngọc, Thừa Đức theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND huyện.

+ Bổ nhiệm lại ông Lê Đình Thiện - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện theo Quyết định số 291/QĐ-SNV ngày 27/5/2024 của UBND.

* *Kết quả Bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm* : 03 trường hợp,

+ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện về phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND xã Nhân Nghĩa, nhiệm kỳ 2021 -2026 đối với ông Nguyễn Hữu Lễ;

+ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện về phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Mỹ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Thanh Hải Vũ;

+ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện về phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Đông, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Kim Thiện.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, góp phần chống tham nhũng, chống lãng phí, UBND huyện tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như từng CBCC ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những hành động cụ thể như: tận dụng quạt máy, gió

trời thay cho máy lạnh, tắt cầu dao điện trước khi ra về, mở máy lạnh từ 25°c trở lên, tắt máy lạnh 10 - 15 phút trước khi kết thúc cuộc họp...

Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện nghiêm túc chuẩn mực xử sự của CBCCC tại nơi công cộng; tổng hợp đầy đủ và sao in các nội quy và quy chế về chế độ làm việc để niêm yết tại phòng làm việc cùng các văn bản pháp quy quan trọng liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tạo điều kiện cho CBCCC thuận tiện học tập, tiếp thu, nhận thức được thuận lợi, dễ dàng, tác động tích cực đến ý thức tuân thủ pháp luật đối với CBCCC trong thi hành công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Trong quý, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/3/2024 về kế hoạch chuyển đổi công tác đối với công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; công chức Tài chính - Kế toán; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện về điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện về kế hoạch chuyển đổi công tác đối với công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; công chức Tài chính - Kế toán; công chức Tư pháp - Hộ tịch xã năm 2024.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Việc thực hiện cơ chế một cửa tại địa phương: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, UBND huyện đã niêm yết công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hồ sơ, trình tự, thời gian, lệ phí giải quyết công việc trên các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng nhà ở, lao động thương binh và xã hội...là những lĩnh vực phải thường xuyên giải quyết các thủ tục hành chính phức tạp, liên quan đến những giao dịch hành chính, dân sự, sinh hoạt hàng ngày của người dân, tổ chức. Nhờ đó, việc giải quyết hồ sơ được tiến hành đúng thời gian quy định.

- Hiện tại, CBCC trên địa bàn huyện đều sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày, 100% CBCC thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đều được trang bị 01 máy tính riêng; vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản nên 100% văn bản được tiếp nhận, xử lý có thời hạn và được quản lý chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra; trừ loại văn bản mật, tất cả văn bản còn lại phát hành ra ngoài đều được gắn tệp, kiểm tra nội dung và được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu trên mạng máy tính song song với hồ sơ giấy. Qua đó, rút ngắn và nâng cao chất lượng các cuộc họp.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trong quý, UBND huyện chưa thực hiện công tác kê khai tài sản năm 2024.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Trong kỳ, không có vụ việc liên quan đến tham nhũng.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trong quý, chưa phát hiện xử lý vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong quý, chưa phát hiện xử lý vụ việc tham nhũng qua xem xét, phản ánh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: không

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo;
- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính).

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện)

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;
- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

+ Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN; kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

+ Động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;

+ Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng;

+ Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Trong quý, không có vụ việc liên quan đến tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Thực hiện Công ước Liên Hợp quốc về phòng, chống tham nhũng, UBND huyện tiếp tục lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng và Công ước Liên Hợp quốc đến cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; quán triệt và thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tạo điều kiện cho sự tham gia của xã hội vào công tác phòng ngừa tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG (Báo cáo hàng quý không phải báo cáo mục này)

1. Đánh giá tình hình

Công tác PCTN đã được Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, bước đầu đã mang lại hiệu quả; có những chuyển biến tích cực về cả nhận thức và hành động. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã trở thành việc làm thường xuyên đối với nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; qua đó kịp thời phát hiện, tố giác, ngăn ngừa tình trạng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt hiệu quả, theo đó kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm được phát hiện, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của Nhân dân.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

UBND huyện thường xuyên quán triệt thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng đến CBCC trên địa bàn huyện. Tập trung nắm tình hình và theo dõi về công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tiêu cực. Phần đầu không để xảy ra tình trạng tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Nhìn chung, công tác phòng chống tham nhũng như kê khai thu nhập; thực hiện tiêu chuẩn, định mức; cải cách hành chính; thanh tra; kiểm tra; giải quyết khiếu nại UBND huyện thực hiện theo đúng quy định. Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được triển khai, quán triệt thường xuyên từ cán bộ đến nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác phòng, ngừa tham nhũng cũng được coi trọng, nhất là việc đẩy mạnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch trong thu chi tài chính, mua sắm tài sản, tổ chức cán bộ.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được các cấp, các ngành quan tâm, thường xuyên cập nhật những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Kết quả: trong kỳ này cũng như kỳ trước đều không có hành vi tham nhũng xảy ra trên địa bàn huyện.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, với nỗ lực của UBND huyện và nhân dân tình hình tham nhũng từng bước được đẩy lùi. Cụ thể trong thời gian qua không phát hiện hành vi tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

Việc phổ biến, tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm, thực hiện nhưng về hình thức tuyên truyền chưa phong phú chủ yếu là lồng ghép với các văn bản pháp luật khác và tuyên truyền qua hệ thống phát thanh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG QUÝ III NĂM 2024

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN gắn với thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; giáo dục CBCC luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, công chức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực.

2. Tiếp tục quán triệt thực hiện sâu sắc hơn Nghị quyết Trung ương 4 chuyên đề về một số nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay và tổ chức đánh giá đảng viên theo yêu cầu mới.

3. Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

5. Quan tâm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhất là các đơn thư tố cáo về tiêu cực, tham nhũng và các lĩnh vực nhạy cảm.

6. Bảo vệ, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ Quý III năm 2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của huyện Cẩm Mỹ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBH;
- Thanh tra huyện;
- Đăng trang thông tin điện tử huyện;
- Chánh, Phó VP.UBH;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Tấn Thìn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC QUÝ II/2024

Số liệu tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày 31/5/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 184.. ngày 04 tháng 6 năm 2024 của



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		0
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		0
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0

**PHÒNG NGŨA THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ**

Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	2
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	1
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	2
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	2 người kiểm điểm
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	11.869.500
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	11.869.500
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0

30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	208
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	mức độ 3: 41 mức độ 4: 167
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0

45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán			
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0

59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0

74.1	- Khiển trách	Người	
74.2	- Cảnh cáo	Người	
74.3	- Cách chức	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	

84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
85	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	

99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN QUÝ II/2024

Số liệu tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày 31/5/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 184... ngày 04 tháng 6... năm 2024 của)



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
Tổng số:		0	0	0	

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC QUÝ I/2024

Số liệu tính từ ngày 01/3/2024 đến 31/5/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1881... ngày 04 tháng 6 năm 2024 của ...)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:				0	0	0	

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- (*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
- Cột (4),(5): Điền dấu "x"
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)